BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HỒ CHÍ MINH

Số: 03/TB-TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc chi trả tiền giảm 70% học phí cho sinh viên cao đẳng liên thông hệ chính quy, khóa 48 (2024-2026) – Nhóm ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm học kỳ 1 năm học 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-CĐCT, ngày 12/5/2025 về việc chi trả tiền giảm 70% học phí cho sinh viên cao đẳng liên thông hệ chính quy khóa 48 (2024-2026) nhóm ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm học kỳ 1 năm học 2024 -2025.

Phòng Tài chính Kế toán thông báo đến các em sinh viên cao đẳng liên thông hệ chính quy khóa 48 - nhóm ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được nhận tiền giảm học phí học kỳ 1 năm học 2024 -2025, đến phòng Tài chính Kế toán nhận tiền **từ ngày 02/6/2025 đến hết ngày 16/6/2025** (*danh sách đính kèm)*

Sinh viên đến nhận tiền lưu ý mang theo thẻ sinh viên/căn cước công dân để xuất trình khi nhận tiền.

Trong quá trình thực hiện nếu cần hỗ trợ, sinh viên có thể liên hệ qua email tckt@hitu.edu.vn hoặc liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 028.37312369 gặp Cô Việt.

Phòng Tài chính Kế toán thông báo để sinh viên biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng CTHSSV "*để biết*";
- Cố vấn học tập "*TB cho sinh viên*;
- Lưu TCKT.

PHÒNG TCKT
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Tâm

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG, HỆ CHÍNH QUY, KHÓA 48 (2024 - 2026) NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM 70% HỌC PHÍ (THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP)
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024 - 2025

Kèm theo quyết định số: 364/QĐ-CĐCT, ngày 12 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh Viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK1	Mức học phí được miễn, giảm	Ký nhận
	KHÓA 48 (2024 - 2026) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ				**7**				**35.525.000**		
1	Nguyễn Nhật Hào	25/06/1998	CLT2403A	2224030001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
2	Nguyễn Trung Thành	27/06/1990	CLT2403A	2224030003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
3	Ngô Phước Triều	17/05/1996	CLT2403A	2224030004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
4	Huỳnh Hải Dân	09/08/1995	CLT2403A	2224030006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
5	Đặng Minh Sơn	29/07/1999	CLT2403A	2224030007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
6	Tô Văn Minh	19/09/1994	CLT2403A	2224030010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
7	Vũ Minh Ngọc	19/07/1996	CLT2403A	2224030012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510201	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	

	KHÓA 48 (2024 - 2026) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ					**9**			**45.675.000**		
1	Trần Trí Vĩ	03/05/2006	CLT2406A	2224060001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
2	Nguyễn Tông Đức	20/10/1996	CLT2406A	2224060002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
3	Vũ Tuấn Minh	20/02/2000	CLT2406A	2224060003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
4	Nguyễn Thành Đạt	14/11/2002	CLT2406A	2224060004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
5	Lê Hoành	01/02/1995	CLT2406A	2224060006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
6	Huỳnh Công Mẫn	17/02/2002	CLT2406A	2224060007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
7	Hoàng Quý Công	28/11/2000	CLT2406A	2224060009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
8	Đặng Công Hùng	10/01/1997	CLT2406A	2224060010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
9	Đỗ Thuận Phát	12/11/1998	CLT2406A	2224060011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510303	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
	KHÓA 48 (2024 - 2026) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT Ô TÔ					**10**			**50.750.000**		
1	Lê Đức Hòa	15/08/2005	CLT2417A	2224170001	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
2	Nguyễn Vương Minh Đức	18/06/2005	CLT2417A	2224170002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
3	Nguyễn Trung Tín	23/11/2000	CLT2417A	2224170003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
4	Nguyễn Lâm Thuận	12/10/2006	CLT2417A	2224170004	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	

5	Lý Minh Hoàng	30/06/1998	CLT2417A	2224170005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
6	Phan Quốc Huy	04/08/2001	CLT2417A	2224170006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
7	Nguyễn Minh Lượng	17/09/2006	CLT2417A	2224170007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
8	Nguyễn Nhựt Linh	07/04/2006	CLT2417A	2224170008	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
9	Phạm Hữu Thành Đạt	01/12/2006	CLT2417A	2224170009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
10	Trần Quang Nhất	20/10/1991	CLT2417A	2224170010	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	6510202	1.450.000	5	5.075.000	Giảm 70%	
	TỔNG CỘNG KHÓA 48:					**26**			**131.950.000**		

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi mốt triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 05 năm 2025

Người lập	PHÒNG CTSV	KẾ TOÁN TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hiền	*Lê Quang Vinh*	*Lê Thị Tâm*	*Bùi Mạnh Tuân*